

Bản án số: 181/2021/HS-ST
Ngày: 29-03-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Trần Văn Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn T, sinh ngày 08/01/1986 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Đội 16, thôn A, xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 133A khu phố 1, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tổ chức sự kiện; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T1, sinh năm 1961 và bà Mai Thị L, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ tên Nguyễn Thị My T2, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà từ ngày 14/6/2020 (Có mặt).

2. Hoàng Bá P, sinh ngày 07/01/1991 tại Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: tổ 2, thị trấn C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: 133A khu phố 1, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Chương D, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà từ ngày 14/6/2020 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn T: Luật sư Dương Tú Diệu – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Minh Việt - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2019, Đàm Văn T nhận sang nhượng quán Karaoke “179” tại địa chỉ 133A, khu phố 1, phường D, thành phố Biên Hòa để kinh doanh karaoke. Do ảnh hưởng của dịch bệnh “Covid 19” nên T ngừng kinh doanh từ tháng 4/2020 đến ngày 31/5/2020 thì hoạt động lại. Trường thuê Hoàng Bá P làm nhân viên phục vụ quán và trả lương cho P 5.000.000đồng/tháng.

Do việc kinh doanh không thuận lợi nên T nảy sinh ý định vừa kinh doanh hát karaoke, vừa tổ chức cho người nghiện ma túy thuê phòng karaoke làm địa điểm sử dụng chất ma túy để thu lợi. T nói P khi có khách thuê phòng sử dụng ma túy thì báo cho T và chuẩn bị chặn mền cho khách sử dụng. Các phòng 1, 2, 3 và 4, T và P không dùng kinh doanh mà dùng để đồ và cho nhân viên ở, còn các phòng số 5, 6 và 7 có trang bị ghế, loa nghe nhạc hát karaoke dùng để phục vụ người sử dụng ma túy và nằm nghe nhạc. T quy định, giá thuê phòng hát karaoke là 250.000đồng/01 giờ/01 phòng, còn giá thuê phòng để khách “Bay, lắc”, tức là dùng phòng để sử dụng chất ma túy thì giá thuê là 300.000 đồng/01 giờ/01 phòng. T và P đã nhiều lần cho thuê phòng làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2020, T và P cho 03 người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) thuê phòng số 6 để sử dụng chất ma túy, P cung cấp đĩa băng sứ để nhóm thanh niên bỏ chất ma túy lên đĩa vừa hít ma túy vào người thông qua mũi, vừa nằm nghe nhạc. T thu lợi được 3.300.000đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 14/6/2020, Bùi Văn Q (sinh năm 1994), Nguyễn Văn N (sinh năm 1996), Huỳnh Lê Như H (sinh năm 1995), Đặng Kim N1 (sinh năm 2000) cùng các đối tượng Th, Tr (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp P thuê phòng để sử dụng chất ma túy.

Sau khi báo và được T đồng ý, P dẫn Th, Tr, Q, N, H, N1 vào phòng số 6, cung cấp nệm, chăn (mềm), gối, đĩa sứ và chiếc thẻ bằng nhựa. Sau đó, T lấy ra 02 viên thuốc lắc màu xanh, 02 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói chứa chất bột ma túy (hàng khay) bỏ ra đĩa cà mìn và dùng một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn thành ống rồi T cùng Tr, Q, N1, H, N thay nhau sử dụng bằng cách dùng mũi hít chất bột ma túy vào cơ thể. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Th, Tr đi về trước, còn Q, N1, H, N ở lại tiếp tục nằm nghe nhạc.

Lần thứ 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, Ngô Châu B (sinh năm 1980), Nguyễn Vũ Thị Trúc L (sinh năm 2000), Huỳnh Hương K (sinh năm 1977) cùng đối tượng tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp P thuê phòng để sử

dụng chất ma túy.

P dẫn H1, B, K và L vào phòng số 7 rồi cung cấp nệm, chăn (mềm), gối, đĩa sứ và chiếc thẻ bằng nhựa. H1 gọi điện thoại cho một người (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy với giá 1.100.000 đồng và đưa tiền cho T1 xuống lấy ma túy. Lúc này, Võ Thị Kim T2 (sinh năm 1993) là nhân viên cũ của quán đến chơi với P. Khi T1 xuống quầy lễ tân để nhờ P lấy ma túy giùm nhưng không gặp nên T1 đã đưa tiền cho T2 nhờ lấy dùm ma túy. Sau đó, T2 đưa tiền cho P ra cửa quán gặp 01 người (không rõ lai lịch) lấy 01 gói nylon chứa ma túy đem vào đưa lại cho T2 để T2 đưa cho T1. Sau đó, T1 đưa ma túy cho H1 để cùng sử dụng với B và L. H1 lấy chất ma túy bỏ ra đĩa và dùng một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cuộn tròn thành ống thay nhau sử dụng hít vào cơ thể. Sau đó, H1n bỏ ra về trước.

Đến khoảng giờ 19 giờ 20 phút ngày 14/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện hai nhóm sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng số 6 và phòng số 7 của quán Karaoke “179”.

Vật chứng thu giữ gồm:

Tại phòng số 6:

- 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M11),
- 1/2 viên nén màu xanh hình tròn trên đĩa sứ (ký hiệu M12),
- 01 viên và 1/4 viên nén màu hồng dưới nền nhà (ký hiệu M13).
- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm.
- 01 thẻ nhựa kích thước 05cm x 08cm.
- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Tại phòng số 7:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).
- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm.
- 01 thẻ nhựa kích thước khoảng 05cm x 08cm.
- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cuộn tròn.

Tại phòng ngủ của Hoàng Bá Phú:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ dưới nệm trên giường ngủ của Hoàng Bá P.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0937143466, số Imei: 353298/08/785041/1 và 353299/08/785041/9.

Thu giữ của Đàm Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0919817368, số Imei: 355691073623743.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số thuê bao 0911936219, số Imei: 810103600110743 và 810104600110743.

Tại Bản Kết luận giám định số 1214/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,0972 gam, loại Ketamine**.

- Mẫu ½ viên nén màu xanh (ký hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1947 gam, loại Racemethorphan**.

- Mẫu 01 viên và ¼ viên nén màu hồng (ký hiệu M13) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,5592 gam, loại MDMA**.

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1541 gam, loại Ketamine**.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,3190 gam, loại Ketamine**”.

(Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định có khối lượng: M11 = 0,0652gam; M12 = 0,1105gam; M13 = 0,3562gam; M2 = 0,1239gam; M3 = 0,12591gam được niêm phong số 1214/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P thừa nhận vào ngày 31/5/2020 và ngày 14/6/2020 đã 03 lần tổ chức cho tổng cộng 13 người sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng số 6 và số 7 của quán karaoke “179” do Đàm Văn T quản lý đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định số 1214/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Luật sư Dương Tú Diệu bào chữa cho bị cáo Đàm Văn T trình bày: Thống nhất với nội dung Cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Văn T, tuy nhiên đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có con nhỏ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trường.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS-BH ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P vẫn thừa nhận hành vi 03 lần tổ chức cho tổng cộng 13 người sử dụng trái phép chất ma túy (gồm Ketamine, Racemethorphan, MDMA) tại các phòng số 6 và số 7 của quán karaoke “179” thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Phú) Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Đàm Văn T từ **08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù**.

Bị cáo Hoàng Bá P từ **07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù**.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

Lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ còn lại sau giám định.

02 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm.

02 thẻ nhựa kích thước 05cm x 08cm.

- *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước những tài sản gồm:*

01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cuộn tròn thành ống để hút ma túy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0937.143.466, số Imei: 353298/08/785041/1 và 353299/08/785041/9 của Hoàng Bá P, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0919.817.368, số Imei: 355691073623743 của Đàm Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Đàm Văn T 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số thuê bao 0911.936.219, số Imei: 810103600110743 và 810104600110743 không liên quan đến việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P giao nộp số tiền 3.300.000 đồng thu lợi bất chính.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đàm Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hoàng Bá P nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai nhận của bị cáo có đủ cơ sở xác định: Ngày 31/5/2020 và ngày 14/6/2020, Đàm Văn T và Hoàng Bá P đã 03 lần sử dụng phòng số 6 và số 7 của quán karaoke “179” địa chỉ 133A, khu phố 1, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, để tổ chức cho tổng cộng 13 người sử dụng trái phép chất ma túy. Đàm Văn T đã thu lợi bất chính số tiền là 3.300.000 đồng. Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 14/6/2020, Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang hành vi phạm tội của T và P.

[3] Tại Kết luận giám định số 1214/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,0972 gam, loại Ketamine.**

- Mẫu 1/2 viên nén màu xanh (ký hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1947 gam, loại Racemethorphan.**

- Mẫu 01 viên và 1/4 viên nén màu hồng (ký hiệu M13) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,5592 gam, loại MDMA.**

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1541 gam, loại Ketamine.**

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,3190 gam, loại Ketamine”.**

[4] Do đó, hành vi của các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời các bị cáo nhiều lần (03 lần) tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy (13 người) đã phạm vào các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân các bị cáo đều hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy, là nguyên nhân và mầm mống lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Đàm Văn T là đứng ra chỉ đạo P thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Hoàng Bá P là người tích cực thực hiện hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo T sẽ có mức án cao hơn bị cáo P.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Hoàng Bá P có cha là ông Hoàng Chương D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- Gói ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong số 1214/KLGD-PC09 có khối lượng M11 = 0,0652gam; M12 = 0,1105gam; M13 = 0,3562gam; M2 = 0,1239gam; M3 = 0,12591gam và 02 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm, 02 thẻ nhựa kích thước 05cm x 08cm là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0937.143.466, số Imei: 353298/08/785041/1 và 353299/08/785041/9 của Hoàng Bá P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0919.817.368, số Imei: 355691073623743 của Đàm Văn T và số tiền 7.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số thuê bao 0911.936.219, số Imei: 810103600110743 và 810104600110743 của Đàm Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Đàm Văn T giao nộp số tiền 3.300.000 đồng thu lợi bất chính.

[10] Đối với số ma túy thu giữ tại phòng số 6 gồm 01 gói nylon chứa chất bột ma túy khối lượng 0,0972gam, loại Ketamine (ký hiệu M11), 1/2 viên nén (thuốc lắc) màu xanh khối lượng 0,1947 gam, loại Racemethorphan (ký hiệu M12), 01 viên và 1/4 viên nén (thuốc lắc) màu hồng có khối lượng 0,5592 gam, loại MDMA (ký hiệu M13) của đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) mang vào để sử dụng. Do chưa làm việc được với T1 và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 455 ngày 23/6/2020), do đó Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ hành vi của T1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn N, Huỳnh Lê Như H, Đặng Kim N1 tránh bỏ lọt tội phạm.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,3190gam ma túy, loại Ketamine tại phòng ngủ của Hoàng Bá P; và Võ Thị Kim T2, Huỳnh Hương T3 và Hoàng Bá P có hành vi tàng trữ trái phép 0,1541gam ma túy, loại Ketamine do chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Bản thân P, T2, T3 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tiền án về các hành vi quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính đối với P, T2, T3.

- Đồng thời, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn N, Huỳnh Lê Như H, Đặng Kim N1,

Nguyễn Vũ Thị Trúc L, Ngô Châu B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì Cơ quan Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính đối với Q, N, H, L, B về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các đối tượng Th, Tr, H và đối tượng bán ma túy (chưa rõ lai lịch), đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Bá Phú đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”,

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Phú) Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt:

Bị cáo **Đàm Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

Bị cáo **Hoàng Bá P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong số 1214/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 có khối lượng M11 = 0,0652gam; M12 = 0,1105gam; M13 = 0,3562gam; M2 = 0,1239gam; M3 = 0,12591gam và 02 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm, 02 thẻ nhựa kích thước 05cm x 08cm là vật Nhà nước cầm tàng trữ và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0937.143.466, số Imei: 353298/08/785041/1 và 353299/08/785041/9 (Model J2 đã qua sử dụng, màn hình nứt) của Hoàng Bá P; 01

điện thoại di động hiệu Iphone 6 (đã qua sử dụng), số thuê bao 0919.817.368, số Imei: 355691073623743 của Đàm Văn T và số tiền 7.000đ (bảy nghìn đồng) sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Đàm Văn T giao nộp số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính

- Trả cho bị cáo Hoàng Bá P 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số thuê bao 0911.936.219, số Imei: 810103600110743 và 810104600110743 (đã qua sử dụng, không kiểm tra được model).

(Số tiền sung vào Ngân sách Nhà nước 7.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 00489 ngày 23/02/2021 và vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đàm Văn T, Hoàng Bá P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Anh Đức